

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu.

Ông Trần Vĩnh Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh Trường A, tên gọi khác: Ph Tr, sinh ngày 08/6/1994 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: đường LTK, khóm H, phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Danh Tr (chết) và bà Nguyễn Kim H (chết); anh, chị, em ruột: 09 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1999; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 lần, vào ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 20/7/2019 nên chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 26/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Th là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: đường HV, Phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: đường T Q T, khóm S, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Ông Trần Thuận K, sinh năm 1932. Địa chỉ: đường SĐ, khóm B1, phường T, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Trường A (Tr A) là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân Tr A đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 10/3/2020, Tr A điều khiển xe mô tô mang biển số 83P1-609.83 đi từ đường LTK, khóm H, phường B1, thành phố ST để đi đến công viên phường M, thành phố ST nhằm mục đích tìm tài sản của người khác để lấy trộm, khi Tr A điều khiển xe đi trên phường C, thành phố ST phát hiện anh Nguyễn Văn T đang đứng tiểu tại đầu chợ A, lúc này Tr A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T. Với ý định này, Tr A đã dừng xe mô tô lại và đậu xe gần vị trí của anh T đang đứng tiểu rồi đứng phía sau lưng của anh T, lúc này Tr A dùng tay ôm vào người anh T và sờ soạng người anh T, làm anh T mất cảnh giác rồi lén lút dùng tay trái móc lấy cái bóp của anh T đang được để trong túi quần phía sau bên phải đang mặc, bên trong bóp có số tiền Việt Nam là 2.700.000 đồng và các giấy tờ tùy thân, sau khi lấy trộm được tài sản Tr A đi ra xe tẩu thoát, trên đường đi Tr A đã kiểm tra tài sản bên trong bóp thì nhìn thấy bằng lái xe của anh T có mặc sắc phục của ngành Công an, lúc này Tr A biết là lấy trộm tài sản của người làm trong ngành Công an. Do đó, Tr A đã liên hệ với người quen tên Trần Quốc V để nhờ V trả lại cái bóp cho anh T thì V đồng ý, sau đó V lấy cái bóp và đem đến trước cửa NTG, Công an thành phố ST bỏ tại đây, sau đó V điện thoại cho Võ Thanh H là cán bộ NTG ra lấy cái bóp để trả lại cho anh T.

Ngày 11/3/2020 anh T đã đến Công an phường C, thành phố ST trình báo sự việc, đến ngày 12/3/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã tiến hành mời Danh Trường A đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Tr A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL.ĐGTS ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận 01 cái bóp bằng da, màu nâu, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền là 232.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 20/3/2020, Danh Trường A đi hát lô tô tại thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Tr A gọi điện thoại cho Trần Ánh V đến đoàn lô tô để rước Tr A về nhà. Lúc này V điều khiển xe mô tô mang biển số 83P2-983.41 đến rước Tr A đi từ thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng đi về nhà đường LTK, khóm H, phường B1, thành phố ST. Trên đường đi về khi V điều khiển xe chở Tr A đi trên đường HBT, khóm M, phường M, thành phố ST thì lúc này Tr A nhìn thấy ông Trần Thuận K điều khiển xe đạp và đang dừng xe chờ tín hiệu đèn tại ngã tư, nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông K. Với ý định này, Tr A yêu cầu V dừng xe lại để Tr A xuống xe, nhưng không nói xuống xe để làm gì, sau khi V dừng xe lại thì Tr A xuống xe đi

bộ đến vị trí ông K đang dừng xe rồi dùng tay sờ soạng vào người ông K, làm cho ông K mất cảnh giác, rồi Tr A dùng tay phải lấy trộm tài sản là số tiền Việt Nam 1.800.000 đồng và 200 USD được để trong túi quần phía trước mà ông K đang mặc trên người. Sau khi lấy trộm được tài sản thì Tr A đi bộ đến vị trí mà V đang đậu xe, Tr A lên xe thì V hỏi Tr A đi bộ đến vị trí ông K để làm gì thì Tr A nói là để chọc phá ông K.

Vào ngày 21/3/2020 ông K đến Công an phường 1, thành phố ST trình báo sự việc. Đến ngày 22/3/2020, Cơ quan điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng đã tiến hành mời Danh Trường A đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Tr A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL.ĐGTS ngày 04/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận 02 tờ tiền có mệnh giá mỗi tờ là 100 USD, loại đô la Mỹ, có giá trị là 4.614.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-TPST ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Danh Trường A về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Danh Trường A và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Danh Trường A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Trần Thuận K; bị cáo là người dân tộc Khmer trình độ học vấn thấp; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thuận K số tiền 4.914.000 đồng.

Về án phí: đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Trường A là ông Nguyễn Xuân Th trình bày: thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Danh Trường A cũng như quan điểm luận tội của vị Kiểm sát viên, tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo là hộ cận nghèo, dân tộc Khmer lại không biết chữ nên đề nghị mức khởi điểm của vị Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Về án phí: do bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T và bị hại Trần Thuận K có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin vắng mặt ông T, ông K trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án và việc vắng mặt các bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy, căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Danh Trường A khai nhận: bị cáo không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 10/3/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Nguyễn Văn T tại đầu chợ A, phường C, thành phố ST một cái bóp da bên trong bóp có số tiền Việt Nam là 2.700.000 đồng và lần thứ hai: vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 20/3/2020, bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của ông Trần Thuận K, tại khu vực đèn xanh – đèn đỏ, đường HBT, phường M, thành phố ST với tài sản là số tiền 1.800.000 đồng và 200 USD; bị cáo có nhận được kết luận định giá tài sản bị cáo không có ý kiến; cáo trạng truy tố là đúng với hành vi của bị cáo.

[4] Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, bị cáo là công dân Việt Nam, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý lén lút lấy trộm tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là 9.346.000 đồng, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 90/CT-VKS-TPST ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có hoàn toàn căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Danh Trường A thì thấy: bị cáo có 01 tiền án, vào ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 20/7/2019, nên lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, lần thứ nhất lén lút lấy tài sản của bị hại Nguyễn Văn T với tổng giá trị tài sản là 2.932.000 đồng; lần thứ hai là lén lút lấy tài sản của bị hại Trần Thuận K với tổng giá trị tài sản là 6.414.000 đồng nên đây là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Trần Thuận K; bị cáo là người dân tộc Khmer không biết chữ, gia đình

thuộc hộ cận nghèo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm nêu trên nhận thấy đối với bị cáo cần có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Trần Thuận K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.914.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Tòa án ghi nhận và buộc bị cáo Danh Trường A phải bồi thường cho bị hại Trần Thuận K số tiền 4.914.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin được miễn án phí nên được miễn theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Trần Ánh V là người đã điều khiển xe chở bị cáo Danh Trường A. Tuy nhiên, qua điều tra làm rõ thì V không biết việc bị cáo Danh Trường A lấy trộm tài sản của ông K nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[9] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Danh Trường A (tên gọi khác: Ph Tr) phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Danh Trường A 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 23/6/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Danh Trường A phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Trần Thuận K số tiền 4.914.000 (bốn triệu chín trăm mười bốn ngàn) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm bị cáo không phải chịu.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương